TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2024.

"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai

Ông Nguyễn Phát Triển

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Huỳnh Phát Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18/10/2024, về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 567/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bùi Thị T, sinh năm 1974. (có mặt).

Địa chỉ: 50/3, ấp TT, xã PH, huyện LV, tỉnh ĐT

Tạm trú: 290, ấp AT, xã TAT, huyện BT, tỉnh VL

- *Bị đơn:* Trần Thanh T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: 50/3, ấp TT, xã PH, huyện LV, tỉnh ĐT (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Bùi Thị T trình bày:

Chị Thảo và anh Tùng tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/1998 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa, Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng càng ngày không hợp nhau, anh Tùng thường xuyên uống rượu kiếm chuyện và đánh chị Thảo nhiều lần, nghỉ vợ chồng nên chị Thảo cố nén chịu đựng không có báo chính quyền địa phương. Chị Thảo đã nhiều lần khuyên nhủ anh Tùng bỏ rượu, chí thú làm ăn nhưng anh Tùng vẫn không thay đổi, gần đây vào tháng 8 năm 2024 anh Tùng lại tiếp tục đánh chị Thảo, làm các con chị Thảo chứng kiến rất hoãn sợ, nhận thấy không thể tiếp tục sống chung nên chị Thảo đã về cha mẹ ruột ở Vĩnh Long cất nhà để mẹ con nương nhau sống, từ ngày chị Thảo về Vĩnh Long sống thì anh Tùng có tới thăm một lần nhưng đến không phải khuyên chị Thảo về mà kiếm chuyện chửi chị Thảo và từ đó đến nay anh Tùng không lần nào đến thăm và có ý định hàn gắn với chị Thảo. Chị Thảo xác định nay chị Thảo không còn tình cảm với anh Tùng cho nên yêu cầu Tòa án cho chị Thảo được ly hôn với anh Tùng.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thị Tường Vi, sinh ngày 22/3/1998, Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 14/8/2007, Trần Đại Quan, sinh ngày 20/11/2014. Hiện Tường Vi đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Chị Thảo yêu cầu được tiếp tục nuôi Trần Thị Anh Thư, Trần Đại Quan không yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu.

Về nợ khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn Trần Thanh T đều vắng mặt các lần Tòa án mời công khai chứng cứ và hào giải nhưng đều vắng mặt, tuy nhiên tại phiên tòa anh Tùng trình bày anh Tùng thừa nhận có cầm dao kề cổ dọa nhưng không có đánh chị Thảo, vì thương vợ trong lúc ghen tuông anh Tùng không kiềm chế được hành động đó, anh Tùng biết sai hứa sẽ sửa đổi, yêu cầu chị Thảo cho anh Tùng cơ hội hàn gắn.

Về con chung: Có 03 người con đúng như chị Thảo trình bày. Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh Tùng đồng ý cho chị Thảo tiếp tục nuôi Trần Thị Anh Thư và Trần Đại Quan, anh Tùng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

Tại tờ tường trình ngày 07/11/2024 Trần Thị Anh Thư và Trần Đại Quan có ý kiến được sống với chị Thảo, không yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bùi Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa Bùi Thị T với Trần Thanh T, đây là vụ án "Ly hôn" thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Trần Thanh T được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/10/1998 theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống giữa chị Thảovà anh Tùng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, anh Tùng không lo làm ăn chăm sóc cho vợ con, chị Thảo nhiều lần khuyên nhưng anh Tùng vẫn không thay đổi, hơn nữa còn nhiều lần đánh đập chị Thảo vô cớ. Việc anh Tùng nhiều lần đánh chị Thảo được con là Trần Thị Anh Thư có ý kiến là quá trình sống chung anh Tùng nhiều lần đánh đập chị Thảo làm cho Anh Thư rất hoãn sợ. Mặt khác vì thương con nên chị Thảo cố nhẫn nhịn, cuộc hôn nhân mẫu thuẫn kéo dài từ năm 2014 đến thời điểm chị Thảo quyết định không thể sống chung là năm 2024, chị Thảo quyết định bỏ về cha mẹ ruột ở Vĩnh Long sống, từ ngày chị Thảo về Vĩnh Long anh Tùng có đến một lần, rồi không ai liên lạc ai, vì thế làm cho cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Chị Thảo xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Thảo với anh Tùng không thể hàn gắn lại được với nhau, cả hai không còn quan tâm với nhau. Mặt khác, từ khi chị Thảo nộp đơn xin ly hôn đến phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án đã triệu tập anh Tùng để tiến hành hòa giải, động viên để chị Thảo với anh Tùng có thể hàn gắn, đoàn tụ và chung sống lại với nhau nhưng vẫn đoàn tụ không thành. Còn đối với anh Tùng tại phiên tòa thì cho rằng còn tình cảm với chị Thảo và không đồng ý ly hôn, đó là ý kiến từ anh Tùng. Đồng thời, tại phiên tòa mặc dù Hội đồng xét xử đã động viên cho anh Tùng một cơ hội để vợ chồng về hàn gắn chung sống nhưng chị Thảo lại thể hiện sự cương quyết ly hôn với anh Tùng, chị Thải đã nhiều lần khuyên và cho anh Tùng rất nhiều cơ hội nhưng anh Tùng vẫn vậy

không thay đổi, hơn nữa chị Thảo không còn tình cảm với anh Tùng. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Thảo và anh Tùng là trầm trọng, bởi lẽ hôn nhân xây dựng trên tình cảm xuất phát từ hai phía, còn ở đây chị Thảo đã khẳng định không còn chút tình cảm gì với anh Tùng, chị Thảo và các con đều ám ảnh các lần anh Tùng hành hung đánh đập chị Thảo. Do đó, cho thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa anh Tùng và chị Thảo không thể hàn gắn lại được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Cho nên, việc chị Bùi Thị T xin ly hôn với anh Trần Thanh T đã thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Giữa chị Thảo và anh Tùng có ba con chung tên Trần Thị Tường Vi, sinh ngày 22/3/1998, Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 14/8/2007, Trần Đại Quan, sinh ngày 20/11/2014. Tường Vi đã trưởng thành không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Hiện Anh Thư và Đại Quan đang sống cùng chị Thảo. Chị Thảo yêu cầu dược tiếp tục nuôi Anh Thư và Đại Quan. Yêu cầu này của chị Thảo được anh Tùng đồng ý. Hơn nữa, Hội đồng xét thấy từ khi vợ chồng mâu thuẫn xa nhau chị Thảo là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho hai cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần thể hiện qua việc hai cháu vẫn đến trường được ăn học như bao đứa trẻ khác. Điều này chứng tỏ chị Thảo đủ điều kiện để có thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho hai cháu Anh Thư và Đại Quan. Do đó, cần giao cháu Anh Thư và Đại Quan cho chị Thảo được tiếp tục nuôi là hoàn toàn hợp lý và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Thảo không yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng và anh Tùng cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Thảo và anh Tùng đều không yêu cầu giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Chị Thảo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị T

1. Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Trần Thanh T.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị T được quyền tiếp tục nuôi con chung là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày 14/8/2007, Trần Đại Quan, sinh ngày 20/11/2014; Về cấp dưỡng chị Thảo không yêu cầu cấp dưỡng.

Trần Thanh T có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Thảo và anh Tùng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ từ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014091, ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị Bùi Thị T đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/12/2024). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư